TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn
Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ tên: Lê Văn N (có mặt)
- Sinh ngày: 1978;
- Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ;
- Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ văn hóa: 03/12;
- Cha: Lê Văn H, sinh năm 1949 (đã chết)
- Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1949 (đã chết)
- Anh chị em ruột có 02 người (tính luôn bị cáo), lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo.
- Vợ: Lê Thị X, sinh năm 1978
- Con gồm có 03 người; lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004;
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: 01 lần, ngày 20/7/2021 bị Uỷ ban nhân dân thị xã R xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", đến ngày

19/7/2022 chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc".

- Bị cáo bị khởi tố ngày 26/6/2022 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Mai Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, L, B đến nhà bị cáo **(**Lê Văn N), địa chỉ Địa chỉ: ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu để chơi. Tại đây Mai Văn L rủ bị cáo và Nguyễn Văn B đánh bài đô ăn tiền thì tất cả đồng ý. Nguyễn Văn B đi mua 10 bộ bài tây loại 52 lá, hình thức đánh bài sau khi kết thúc ván bài thì đếm điểm người nào nhỏ điểm nhất thì thắng, những người còn lại người nào ít điểm hơn thì thua 10.000 đồng và người cao lớn điểm hơn thì thua 20.000 đồng. Bị cáo sử dụng số tiền 700.000 đồng, Mai Văn Luân sử dụng số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Văn B sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo, Nguyễn Văn B và Mai Văn L đánh bài đến khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Y phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt bị cáo không thắng không thua tiền bài (huề); Mai Văn L thắng của Nguyễn Văn B 70.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS, ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu truy tố: Bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng viện kiểm sát truy tố, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra mà không có thay đổi gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 06 tháng đến 09

tháng tù treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm b, c Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.070.000 đồng. Tịch thu và tiêu huỷ: 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng và 07 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, L, B đến nhà bị cáo đánh bài đô ăn tiền thì tất cả đồng ý. Nguyễn Văn B đi mua 10 bộ bài tây loại 52 lá, hình thức đánh bài sau khi kết thúc ván bài thì đếm điểm người nào nhỏ điểm nhất thì thắng, những người còn lại người nào ít điểm hơn thì thua 10.000 đồng và người cao lớn điểm hơn thì thua 20.000 đồng. Bị cáo sử dụng số tiền 700.000 đồng, Mai Văn L sử dụng số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Văn B sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo, Nguyễn Văn B và Mai Văn L đánh bài đến khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Y phát hiện bắt quả tang thu giữ: 07 bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng; số tiền 570.000 đồng trên chiếu bạc, đồng thời tạm giữ trên người bị cáo số tiền 1.700.000 đồng, tạm giữ tiền trên người Mai Văn L 2.000.000 đồng và 01 căn cước công dân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, số tiền bị cáo và ông B, ông L tham gia đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, nhưng ngày 20/7/2021 bị cáo bị Uỷ ban nhân dân thị xã R xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", đến ngày 19/7/2022 chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đến ngày 19/7/2022 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép (dưới

hình thức đánh bài đô) thắng thua bằng tiền với người khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có lời khai tại phiên tòa là ý thức được đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì xem thường sự nghiêm minh của pháp luật mà bị cáo bất chấp pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích của bị cáo là vì vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo công minh theo đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, quy mô số người tham gia đánh bạc không nhiều, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy để cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết. Giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách nhất định, để bị cáo sửa chữa sai lầm của mình.

[5] Đối với các đối tượng Mai Văn L, Nguyễn Văn B sử dụng số tiền để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng về nhân thân của các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Do đó, hành vi của các đối tượng trên chỉ vi phạm về hành chính, Công an thị xã R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Văn L, Nguyễn Văn B số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra số tiến thu trên người bị cáo 1.700.000 đồng; trong đó có 1.000.000 đồng là của ông Phạm Văn S đưa cho bị cáo nhờ đóng hụi nên Cơ quan điều tra Công an thị xã R đã trao trả cho ông Sử số tiền 1.000.000 đồng. Đối với số tiền 570.000 đồng thu trên chiếu bạc, trong đó có 200.000 đồng của ông Nguyễn Văn V bỏ vào để hùn mua bia, chiều tổ chức nhậu, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã R đã trao trả cho ông Việt số tiền 200.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng và 01 căn cước công dân thu trên người Mai Văn L, đây là tiền

cá nhân của L không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên nên Cơ quan điều tra Công an thị xã R đã trao trả số tiền 2.000.000 đồng và trả 01 căn cước công dân cho L. Đối với số tiền đánh bạc của bị cáo đã thu giữ bằng 1.070.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng và 07 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.070.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001381 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Tịch thu và tiêu huỷ: + 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng

+ 07 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Li*êu).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời han 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N*ơi nhận:*
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Công an thị xã R;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R;
- Bị cáo;
- Uỷ ban nhân dân xã Y;
- Lưu hs, TA.

Trần Thị Thuý